ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 113 /2026/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy hoạch về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8758/TTr-SXD ngày 14 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền: Lập Quy chế quản lý kiến trúc; phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn; lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Phân cấp lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị

1. Thẩm quyền lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị

a) Sở Xây dựng tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị đối với các đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng tổ chức lập quy hoạch; tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị đối với các đô thị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, trừ các đô thị thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng theo điểm a khoản 1 Điều này, gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành.

2. Thẩm quyền lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý.

3. Thẩm quyền lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng

a) Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện phân cấp.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh khi cần thiết để tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực kiến trúc và kiến trúc của một số công trình quan trọng, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

d) Tổ chức thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ theo khả năng cân đối ngân sách và nhiệm vụ được giao về phân cấp lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm xây dựng dự toán đúng theo chế độ, định mức do nhà nước ban hành, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện theo hướng lồng ghép với kinh phí chi thường xuyên hoặc với các chương trình, dự án khác (nếu có) theo phân cấp và quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP. Thực hiện lấy ý kiến của Sở Xây dựng bằng văn bản trước khi họp Hội đồng thẩm định.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo kịp thời, hiệu quả và đúng quy định pháp luật. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

c) Xây dựng kế hoạch hằng năm và kế hoạch giai đoạn về tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc; lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cho kế hoạch bố trí vốn ngân sách để thực hiện.

d) Cân đối nguồn kinh phí địa phương hằng năm được bố trí để thực hiện các nội dung tại Quyết định này; quản lý, kiểm soát việc thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2026 và thay thế Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND phân cấp thẩm quyền lập, ban hành và điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc, Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Đối với Quy chế quản lý kiến trúc và Danh mục công trình kiến trúc có giá trị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và còn hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện và quản lý theo nội dung đã được phê duyệt.

4. Đối với Quy chế quản lý kiến trúc và Danh mục công trình kiến trúc có giá trị đã được lập trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng đang trong quá trình thẩm định, phê duyệt thì việc thẩm định, phê duyệt được thực hiện theo quy định của Quyết định này.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP, P. KT, P. TH, P. NC;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, cvquoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức